

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2024/HSST
Ngày: 21-8-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron
2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2024/HSST ngày 20/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-HS ngày 12/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 142/HSST-QĐ ngày 25/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Trọng N, giới tính: Nam; sinh năm 1961 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Con có 04 người lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Ngày 19/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 23 năm tù giam về tội “Giết người, Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 06/12/2020; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 26/11/1985, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, chấp hành xong ngày 17/11/1988;

Ngày 04/02/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong ngày 05/8/1997;

Ngày 05/05/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục A1, tỉnh Phú Yên thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp và gây rối;

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 41/22 đường Đ, phường phường N, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 23/12/2023, Bùi Trọng N (sinh năm: 1961; sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định) đi bộ ngang qua quán café “À Merci” tại lô 70 đường L, phường R, thành phố Quy Nhơn, thấy quán còn mở cửa nên N vào xin nước uống. N đến quầy thu ngân thì thấy điện thoại di động hiệu Iphone 13 pro, màu xám đen, loại 128GB, của chị Lê Thị Ngọc B (sinh năm: 1997; trú tại: 41/22 đường Đ, phường phường N, thành phố Q nhân viên của quán cafe) đang để trên bàn thu ngân, không có ai trông coi nên lén lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi quán. Khoảng 08 giờ 00 ngày 24/12/2023, N đã bán điện thoại cho một người phụ nữ khoảng 50 tuổi đi trên đường (Không rõ lai lịch) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tiền có được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu xám - đen, loại 128Gb, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 70%, tại thời điểm ngày 23/12/2023 có giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Ngọc B yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKSQN ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố: Bị cáo Bùi Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Bùi Trọng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Trọng N theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Trọng N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Trọng N có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị Ngọc B số tiền 12.000.000đ.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Bùi Trọng N thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Bùi Trọng N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Bùi Trọng N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để đem bán lấy tiền, vào ngày 23/12/2023 tại địa chỉ 70 đường L, phường R, thành phố Quy Nhơn, bị cáo Bùi Trọng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt có 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro, trị giá 12.00.000đ của chị Lê Thị Ngọc B.

Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá 12.000.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Bùi Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị đưa ra xét xử về tội “Giết người, Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Trọng N chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị Ngọc B đem bán lấy tiền tiêu xài, tài sản không thu hồi được, chị B yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền 12.000.000đ. Do đó buộc bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho chị B số tiền 12.000.000đ.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Tuy nhiên, bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn các khoản án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 2 Luật người cao tuổi.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Trọng N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Trọng N có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị Ngọc B số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án mà người có N vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Miễn các khoản án phí đối với bị cáo Bùi Trọng N.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm